

SỐ 1611

LUẬN CỨU CẢNH NHẤT THỪA BẢO TÁNH

Hán Dịch: Tam Tạng Lạc-Na-Ma-Đề Đồi Hậu Ngụy

QUYỂN 1

I. PHẦN LUẬN BỐN

Phẩm thứ 1: GIÁO HÓA

Nay con đều quy mạng,
Tất cả Đấng Vô thượng,
Vì mở tạng Pháp vương,
Lợi rộng chư quần sinh.
Pháp Thắng diệu Chư Phật,
Chê bai là phi pháp,
Ngu si không Trí tuệ,
Mê cả tà và chánh.
Người Trí tuệ đầy đủ,
Khéo phân biệt tà chánh,
Người soạn luận như vậy,
Không trái với chánh pháp.
Thuận Bồ-đề ba thừa,
Trị phiền não ba cõi,
Tuy là đệ tử tạo,
Chánh lấy, tà thì bỏ.

Khéo thuyết nghĩa, danh, cú,
 Công đức đầu, giữa, sau,
 Người trí nghe nghĩa này,
 Không lấy các pháp khác.
 Như con biết ý Phật,
 Trụ vững sâu nghĩa chánh,
 Người tu hành như thật,
 Thì đồng như lời Phật.
 Tuy không lời trau chuốt,
 Nhưng có nghĩa chân thật,
 Pháp kia nên thọ trì,
 Như lấy vàng, bỏ đá.
 Nghĩa mầu như vàng thật,
 Lời khéo như gạch ngói,
 Y Danh không y nghĩa,
 Người đó vô minh mù.
 Nương nghiệm chướng tội mình,
 Chê bai pháp mầu Phật,
 Những hạng người như vậy
 Đều bị Chư Phật quở.
 Hoặc lấy tâm người khác,
 Hủy chê pháp mầu Phật,
 Những hạng người như vậy,
 Đều bị Chư Phật quở.
 Vì các thứ cúng dường,
 Chê bai pháp mầu Phật,
 Những hạng người như vậy
 Đều bị Chư Phật quở.
 Ngu si và ngã mạn,
 Ưa thành pháp tiểu thừa,
 Chê pháp và pháp Sư,
 Đều bị Chư Phật quở.
 Hiện oai nghi bên ngoài,
 Không biết Như lai giáo,
 Chê pháp và pháp sư,
 Đều bị Chư Phật quở.
 Vì mong cầu tiếng tăm,
 Nên khởi các dị thuyết,

*Chê pháp và pháp sư,
 Đều bị Chư Phật quở.
 Nói trái nghịch với kinh,
 Cho là nghĩa chân thật,
 Chê pháp và pháp sư,
 Đều bị Chư Phật quở.
 Cầu lợi dưỡng nhiếp chúng,
 Người cuồng hoặc không biết,
 Chê pháp và pháp sư,
 Đều bị Chư Phật quở.
 Phật quán sát như vậy,
 Chúng sinh tội cực ác,
 Tâm Từ Bi tự tại,
 Vì nói pháp trừ khổ.
 Trí sâu từ bi lớn,
 Làm lợi ích như thế,
 Con nói không cầu lợi,
 Vì chánh pháp trụ lâu.*

Phẩm thứ 2: PHẬT BẢO

*Thể Phật không mé trước,
 Và mé sau cũng không,
 Cũng không có mé sau,
 Vắng lặng tự chứng biết.
 Đã tự giác biết rồi,
 Vì muốn cho người biết,
 Cho nên nghe người nói,
 Đạo Vô úy thường hằng.
 Phật giữ chắc đạo ấy,
 Đạo trí tuệ Từ bi,
 Và chày Kim cương mâu,
 Cắt đứt các mầm khổ.
 Phá các núi kiến chấp,
 Che khuất ý điên đảo,
 Và tất cả rừng rậm,
 Nên nay con kính lễ.*

Phẩm thứ 3: PHÁP BẢO

Chẳng có cũng chẳng không,
 Cũng lại chẳng có không,
 Cũng chẳng tức là kia,
 Lại cũng không là pháp.
 Suy lường không thể đắc,
 Chẳng phải cảnh Văn tuệ,
 Là ngoài đường ngôn ngữ,
 Nội tâm biết mát mẻ.
 Mặt trời pháp màu kia,
 Thanh tịnh không bụi nhơ,
 Trí tuệ sáng rực rỡ, Chiếu
 phá các thế gian.
 Xua tan các ám chướng,
 Giác quán tham sân si,
 Tất cả phiền não thấy
 Nên nay con kính lễ.

Phẩm thứ 4: TĂNG BẢO

Bậc Chánh giác Chánh tri,
 Thấy tất cả chúng sinh,
 Thanh tịnh không có ngã,
 Mé vắng lặng chân thật.
 Vì biết chúng sinh kia,
 Tâm tự tánh thanh tịnh,
 Thấy phiền não không thật,
 Nên là các phiền não.
 Người trí tịnh vô chướng,
 Thấy chúng sinh như thật,
 Tự tánh tánh thanh tịnh,
 Cảnh giới Phật pháp Tăng.
 Người trí tịnh vô ngại,
 Thấy tánh các chúng sinh,
 Khắp vô lượng cảnh giới,

Nên nay con kính lễ.

Hỏi: Dựa vào pháp gì mà có Tam bảo này?

Đáp: Kệ rằng:

*Chân như có tạp cấu,
Và xa lìa các cấu,
Phật vô lượng công đức,
Và Nghiệp mà Phật làm.
Cảnh giới mẫu như vậy,
Sở tri của Chư Phật,
Nương Pháp thân mẫu này,
Mà sinh ra Tam bảo.*

Phẩm thứ 5: TẤT CẢ CHÚNG SANH CÓ NHƯ LAI TẠNG

Hỏi: Làm sao biết được tất cả chúng sinh có Như lai tạng ?

Đáp: Kệ rằng:

*Tất cả cõi chúng sinh,
Không lìa trí Chư Phật,
Vi tịnh vô cấu kia,
Thể tánh vốn không hai.
Nương tất cả Chư Phật,
Thân pháp tánh bình đẳng,
Biết tất cả chúng sinh,
Đều có Như lai tạng.
Lại nữa, nói lược kệ rằng:
Thể và nghiệp nhân quả,
Tương ưng và do hành,
Thời sai khác khắp xứ,
Không đổi không sai khác.
Thứ lớp nghĩa mẫu ấy,
Chân pháp tánh bậc nhất,
Ta nói lược như thế,
Nay ông nên khéo biết.*

Hỏi: Kệ này nói nghĩa gì ?

Đáp Kệ rằng:

Tự tánh thường không nhiễm,

Như báu không tịnh thủy,
 Tín pháp và Bát-nhã,
 Tam-muội đại bi thấy.
 Tịnh, ngã, lạc thường thấy,
 Quả công đức bờ kia,
 Chán khổ cầu Niết-bàn,
 Các nghiệp mong cầu thấy.
 Nước vật báu biển cả,
 Vô lượng không thể hết,
 Như đèn sáng soi sắc,
 Tánh công đức như vậy.
 Bạc kiến thật nói ra,
 Phàm phu, Thánh, Nhân, Phật,
 Chúng sinh Như lai tạng,
 Chân như không sai khác.
 Có bất tịnh, tạp tịnh,
 Cho đến thiện tịnh thấy,
 Nói thứ lớp như vậy,
 Chúng Sinh, Bồ-tát, Phật.
 Như hư không trùm khắp,
 Nhưng không, chẳng phân biệt,
 Tâm tự tánh vô cấu,
 Cũng khắp vô phân biệt.
 Như hư không đến khắp,
 Thể bất nhiễm hạt bụi,
 Phật tánh khắp chúng sinh,
 Các phiền não không nhiễm .
 Như tất cả thế gian,
 Nương hư không sinh diệt,
 Nương vào cõi vô lậu,
 Có các căn sinh diệt.
 Lửa chẳng đốt hư không,
 Nếu đốt không việc ấy,
 Như vậy già, bệnh, chết,
 Không thể đốt Phật tánh.
 Đất nương vào nước trụ,
 Nước lại nương vào gió,
 Gió nương vào hư không,

Hư không chẳng nương đất.
Như vậy ấm, giới, căn,
Trụ trong nghiệp phiền não,
Các nghiệp phiền não thấy,
Nương tư duy bất thiện.
Hành tư duy bất thiện,
Trụ trong tâm thanh tịnh,
Tự tánh tâm thanh tịnh,
Không trụ các pháp đó.
Ấm, nhập, giới như đất,
Nghiệp phiền não như nước,
Không chánh niệm như gió,
Cõi tâm tịnh như không.
Nương tánh khởi niệm tà,
Niệm khởi nghiệp phiền não,
Dựa nhân nghiệp phiền não
Khởi lên ấm, giới, nhập.
Nương dựa vào ngũ ấm,
Các pháp giới, nhập thấy,
Mà các căn sinh diệt,
Như thế giới thành hoại.
Tâm tịnh như hư không,
Không nhân lại không duyên,
Không có nghĩa hòa hợp,
Cũng không sinh trụ diệt.
Tâm tịnh như hư không,
Thường sáng không chuyển biến,
Vì phân biệt luống dối,
Khách trần phiền não nhiễm.
Đại Bồ-tát,
Biết Phật tánh như thật ,
Chẳng sinh cũng chẳng diệt,
Cũng không già, bệnh thấy...
Bồ-tát biết như vậy,
Được lìa khỏi sinh tử,
Vì thương xót chúng sinh,
Nói về có sinh diệt.
Thân Phật không đổi khác,

Vì đắc pháp vô tận,
 Chỗ chúng sinh quy y,
 Vì không có bờ mé.
 Thường trụ pháp không hai,
 Vì là phân biệt vọng,
 Hằng không chấp, không làm,
 Vì lực tâm thanh tịnh.
 Pháp thân và Như lai,
 Thánh đế và Niết-bàn,
 Công đức không lìa nhau,
 Như sáng không lìa nhật.

Phẩm thứ 6: VÔ LƯỢNG PHIÊN NÃO TRÓI BUỘC

Chư Phật trong hoa héo,
 Mật ngọt trong bày ong,
 Ruột quả bọc trong vỏ,
 Vàng ròng trong phân ướ.
 Kho báu trong lòng đất,
 Mâm non trong hạt quả,
 Áo cũ mục bần rách,
 Trong gói tượng vàng ngọc.
 Cô gái nghèo xấu xí,
 Mang thai Vua Chuyển Luân,
 Trong khuôn bị nướng đen,
 Có tượng báu quý giá.
 Chúng sinh tham sân si,
 Vọng tưởng phiền não thấy,
 Trong các cấu trần lao Đều
 có Như lai tạng.
 Hoa ong bao phần ướ,
 Đất, quả, áo cũ rách,
 Cô gái nghèo, khuôn bần,
 Tương tự phiền não cấu.
 Phật, mật, thật vàng ròng,
 Ngà báu, kim tượng vương,

*Tượng báu thượng diệu thấy,
Tương tự Như lai tạng.*

Hỏi: Dụ “Hoa” và “Phật” để nói về nghĩa gì?

Đáp: Nói “Hoa héo” là dụ cho phiền não. Nói “Chư Phật” là dụ cho Như lai tạng. Kệ rằng:

*Công đức trang nghiêm Phật,
Trụ trong nụ hoa héo,
Thiên nhãn tịnh thì thấy,
Bỏ hoa hiển Chư Phật.
Phật nhãn quán Tự Pháp,
Khấp tất cả chúng sinh,
Xuống đến ngục A-tỳ ,
Đầy đủ Như lai tạng.
Tự ở cõi thường trụ ,
Dùng phương tiện từ bi,
Khiến tất cả chúng sinh,
Xa lìa các chướng ngại.
Như trong hoa héo úa,
Có Chư Phật Như lai,
Người thiên nhãn thấy biết,
Trừ bỏ hoa lá héo.
Như lai cũng như vậy,
Kiến, tham phiền não cấu,
Trong chúng sinh bất tịnh,
Đầy đủ Như lai tạng,
Dùng tâm đại từ bi,
Thương xót khắp thế gian.
Vì tất cả chúng sinh,
Trừ hoa lá phiền não.*

Hỏi: Thí dụ “mật ong” để nói về nghĩa gì?

Đáp: Nói “bầy ong” là dụ cho các phiền não, nói “mật ngọt” là dụ cho Như lai tạng. Kệ rằng:

*Mật vị ngon thượng diệu,
Bị bầy ong vây quanh,
Người cần lập phương tiện,
Đuổi ong mà lấy mật.
Như lai cũng như vậy,
Dùng mắt Nhất thiết trí,*

Thấy các ong phiền nã,
 Vây quanh mật phật tánh.
 Dùng sức phương tiện lớn,
 Xua tan ong phiền nã,
 Hiện bày Như lai tạng,
 Như lấy mật thọ dụng.
 Giống như trăm ngàn ức,
 Na-do-tha côn trùng,
 Che ngăn mật thơm ngon,
 Không ai đến gần được.
 Người có trí cần mật,
 Xua tan bầy ong kia,
 Lấy mật ngọt thượng vị,
 Tùy ý mà thọ dụng.
 Trí vô lậu như mật,
 Ở trong thân chúng sinh,
 Phiền nã như ong độc,
 Bị Như lai giết hại.

Hỏi: “Ruột quả bọc trong vỏ”, thí dụ để nói về nghĩa gì?

Đáp: Nói “bọc trong vỏ” là dụ các phiền nã. Nói “ruột bên trong của quả” là dụ cho Như lai tạng. Kệ rằng:

Hạt gạo trong vỏ trấu,
 Không ai thọ dụng được,
 Khi có người cần dùng,
 Tìm cách lột bỏ vỏ.
 Phật thấy các chúng sinh,
 Thân có tánh Như lai,
 Vỏ phiền nã bao bọc,
 Không thể làm Phật sự.
 Dùng sức phương tiện thiện,
 Khiến chúng sinh ba cõi,
 Trừ các vỏ phiền nã,
 Tùy ý làm Phật sự.
 Như lúa ngũ cốc thảy,
 Không lia các vỏ bọc,
 Ruột bên trong chưa sạch,
 Không tùy ý ăn dùng.
 Như vậy Như lai tạng,

*Không lia vỡ phiền não,
 Khiến tất cả chúng sinh,
 Bị phiền não đói khát.
 Phật, Pháp vương tự tại,
 Ở trong thân chúng sinh,
 Hiện thị dùng vị ái,
 Trừ khổ đói khát kia.*

Hỏi: Thí dụ “Vàng” trong “Phần” để nói về nghĩa gì?

Đáp: Thí dụ về “phần ấu” là nói các tướng tự phiền não. Thí dụ “vàng ròng” là nói tướng tự Như lai tạng. Kệ rằng:

*Như người đi đường xa,
 Làm rơi vàng trong phần,
 Trải qua trăm ngàn năm,
 Vẫn như xưa không đổi.
 Thiên nhãn tịnh thấy rồi,
 Bảo cho mọi người biết,
 Trong đó có vàng ròng,
 Ông hãy lấy về dùng.
 Phật quán tánh chúng sinh,
 Chìm trong phân phiền não,
 Vì muốn cứu vớt họ,
 Mà mửa pháp vi diệu.
 Như tại đất bất tịnh,
 Làm rơi khối vàng ròng,
 Thiên nhãn thấy rõ,
 Chúng sinh không thể biết.
 Chư thiên đã thấy rồi,
 Nói cho ai nấy biết,
 Dạy cách trừ dơ bẩn,
 Được dùng vàng ròng sạch.
 Vàng Phật tánh cũng vậy,
 Rơi trong phiền não như,
 Như lai quán sát rồi,
 Nói pháp tịnh cho nghe.*

Hỏi: Thí dụ kho Báu trong Đất để nói về nghĩa gì?

Đáp: Thí dụ “Đất” là nói về tướng tự phiền não, thí dụ “kho Báu” là nói tướng tự Như lai tạng. Kệ rằng:

Thí như nhà người nghèo,

Đất có kho châu báu,
 Người đó không biết được,
 Báu cũng không nói được.
 Chúng sinh cũng như vậy
 Trong ngôi nhà tự tâm,
 Có chẳng thể nghĩ bàn,
 Kho Pháp bảo vô tận.
 Tuy có kho báu này,
 Nhưng không thể tự biết,
 Do không hề hay biết,
 Chũu khổ nghèo sinh tử.
 Ví như kho châu báu,
 Trong nhà người nghèo kia,
 Người không nói mình nghèo,
 Báu không nói tôi đây.
 Kho Pháp bảo như vậy,
 Trong tâm của chúng sinh,
 Chúng sinh như người nghèo,
 Phật tánh như kho báu.
 Vì muốn giúp chúng sinh,
 Có được châu báu ấy,
 Chư Phật, Như lai kia
 Xuất hiện ở thế gian.

Hỏi: Thí dụ “Mầm trong Quả” để nói về nghĩa gì?

Đáp: Thí dụ “vỏ quả” là nói về tướng tự phiền não. Thí dụ “hạt mầm” là nói về tướng tự Như lai tạng. Kệ rằng:

Như các cây có trái,
 Hạt mầm không hư thối,
 Gieo xuống đất, tưới nước,
 Sinh trưởng thành cây to.
 Tất cả các chúng sinh,
 Trong các thứ phiền não,
 Đều có Như lai tánh,
 Da Vô minh ràng buộc.
 Gieo vào đất gốc lành,
 Nảy mầm Bồ-đề kia,
 Thứ lớp dần thêm lớn,
 Thành Thọ Vương Như lai.

Nương đất nước lửa gió,
 Hư không và nhật nguyệt,
 Trong hạt Đa-la thầy,
 Sinh ra Đại thọ vương.
 Tất cả các chúng sinh,
 Điều cũng giống như vậy,
 Trong vỏ quả phiền não,
 Có hạt mầm Chánh giác.
 Nương Pháp bạch tịnh thầy,
 Vì có các thứ duyên,
 Thứ lớp dần thêm lớn,
 Thành Phật, Đại pháp vương.

Hỏi: Thí dụ Tượng vàng trong áo để nói về nghĩa gì?

Đáp: Thí dụ “áo cũ” là nói về tướng tự phiền não, “Tượng vàng” là dụ cho tướng tự Như lai tạng. Kệ rằng:

Áo cũ gói tượng vàng,
 Nằm ở giữa đường đi,
 Chư Thiên nói với người,
 Trong đó có tượng vàng.
 Các thứ phiền não cấu,
 Bao bọc Như lai tạng,
 Mắt Phật thấy vô chướng,
 Dưới đến ngục A-tỳ,
 Điều có thân Như lai,
 Vì khiến người kia được,
 Rộng bày các phương tiện,
 Nói các thứ pháp mẫu.
 Tượng vàng gói trong áo,
 Đánh rơi giữa đường vắng,
 Người có thiên nhãn thấy,
 Nói cho mọi người biết,
 Chúng sinh, Như lai tạng,
 Phiền não, bao bọc,
 Tại đường hiểm thế gian,
 Mà không tự hay biết.
 Phật nhãn quán chúng sinh,
 Điều có Như lai tạng,
 Nói cho nghe các pháp,

Khiến chúng sinh giải thoát.

Hỏi: Thí dụ “Cô gái nghèo và Luân vương” để nói về nghĩa gì?

Đáp: Thí dụ Cô gái nghèo là nói về các phiền não tương tự. Trong Ca-la-la bốn đại, có thân Vua chuyển luân là nói. Trong tạng Ca-la-la Sinh tử là có Như lai tạng Vua chuyển luân tương tự. Kệ rằng:

*Như người nữ cô độc,
Ở tại nhà nghèo cùng,
Mang thai Vua chuyển luân,
Mà không tự hay biết.
Căn nhà nghèo cùng kia,
Ba cõi cũng như vậy,
Cô gái mang thai ấy,
Dụ chúng sinh bất tịnh.
Thai nhi ẩn trong thai,
Tánh chúng sinh cũng vậy,
Trong có tánh vô cấu ,
Gọi là chẳng cô độc.
Cô gái nghèo, áo bẩn bọc,
Rất hôi hám, chịu khổ,
Ở trong nhà cô độc,
Gánh nặng mang thai Vua.
Các phiền não như vậy,
Nhiễm ô chúng tánh sinh,
Chịu vô lượng khổ não,
Không có chỗ nương tựa.
Thật có chỗ nương tựa,
Mà không tâm nương tựa,
Không biết trong tự thân,
Vốn có Như lai tạng.*

Hỏi: Thí dụ “tượng trong khuôn ” để nói về nghĩa gì?

Đáp: Thí dụ “khuôn bùn” là nói tương tự các phiền não, thí dụ “Tượng báu” là nói về tương tự Như lai tạng. Kệ rằng:

*Như người nấu chảy vàng ,
Đúc vào trong khuôn đất,
Bên ngoài bùn cháy đen,
Trong có tượng vàng thật.
Thợ kia chờ khuôn nguội,
Bỏ lớp đất bên ngoài,*

Mở khuôn khiến hiển hiện,
 Lấy tượng báu bên trong.
 Phật tánh thường sáng sạch,
 Khách bụi cấu làm nhiễm,
 Chư Phật khéo quán sát,
 Dứt chướng khiến hiển hiện.
 Tượng sáng sạch lìa cấu,
 Ngay trong đất bản kia,
 Thợ đúc biết hết nóng,
 Sau đó trừ chướng đất.
 Như lai cũng như vậy,
 Thấy Phật tánh chúng sinh,
 Rõ ràng trong phiền não,
 Như tượng báu trong khuôn.
 Dùng phương tiện khéo,
 Khéo dùng chày nói pháp ,
 Phá vỡ khuôn phiền não,
 Hiển bày Như lai tạng.

Phẩm thứ 7: VÌ SAO NÓI

Hỏi: Trong các Tu-đa-la (kinh) khác đều nói tất cả không, trong luận này vì sao nói có Chân như, Phật tánh? Kệ rằng:

Kinh chỗ nào cũng nói,
 Trong ngoài tất cả không,
 Pháp hữu vi như mây,
 Và như mộng huyễn thủy.
 Vì sao trong đây nói,
 Tất cả các chúng sinh,
 Đều có tánh Chân như ,
 Mà không nói “vắng lặng”.

Đáp: Kệ rằng:

Vì có tâm yếu đuối,
 Khinh mạn các chúng sinh,
 Chấp trước pháp luống dối,
 Chê Chân như thật tánh.

*Chấp thân có Thần ngã,
 Vì khiến chúng sinh này,
 Xa lìa năm lỗi lầm,
 Nên nói có Phật tánh.*

Phẩm thứ 8: THÂN CHUYỂN THANH TỊNH THÀNH BỒ ĐỀ

*Tịnh đắc và xa lìa,
 Tự tha lợi tương ưng,
 Nương vào rất vui sướng,
 Nghĩa như kia đã làm.*

Thứ nhất nói Bồ-đề của Phật và phương tiện chứng đắc Bồ-đề.
 Kệ rằng:

*Trước nói pháp thân Phật,
 Thể tự tánh thanh tịnh,
 Vì các phiền não cấu,
 Bị khách trần ô nhiễm,
 Thí như trong hư không
 Nhật nguyệt lìa cấu tịnh,
 Bị mây dầy che kín,
 Bủa lưới giăng che khuất.
 Công Đức Phật không dơ,
 Thường hằng không thay đổi,
 Vô phân biệt các pháp,
 Đắc chân trí vô lậu.*

Kế là nói thể thanh tịnh vô cấu. Kệ rằng:

*Như ao nước thanh tịnh,
 Không có các bụi đục,
 Các thứ cây tạp hoa,
 Thường bao bọc xung quanh.
 Như trăng rời La Hầu,
 Mặt trời không mây che.
 Có công đức vô cấu,
 Hiện hiện ngay thể kia.
 Mật Ong chúa ngon ngọt,
 Vàng ròng tịnh chắc thật,*

*Cây quả to kho báu,
Tượng vàng thật vô cấu.
Thân vua thánh Chuyển luân,
Tượng Như lai báu diệu,
Những pháp như vậy thấy,
Tức là thân Như lai.*

Kế là nói thành tựu tự lợi lợi tha. Kệ rằng:

*Vô lậu và đến khắp
Pháp bất diệt thường hằng,
Mát mẻ không thay đổi,
Sống vắng lặng không lui.
Thân Chư Phật Như lai,
Như hư không vô tướng,
Vì các bậc Thắng trí,
Làm cảnh giới sáu căn.
Nói về sắc mâu nhiệm,
Xuất từ âm thanh mâu,
Khiến người hương giới Phật,
Cùng nếm pháp mâu, Phật .
Khiến giác tam-muội Xúc,
Giúp biết pháp sâu mâu,
Tư duy kỹ rùng rậm,
Phật là tướng hư không.*

Kế là nói tương ứng Đệ nhất nghĩa. Kệ rằng:

*Như Không chẳng nghĩ bàn
Thường hằng và mát mẻ,
Bất biến và vắng lặng,
Lìa khắp các phân biệt.
Tất cả xứ không đấm,
Lìa thô ngại nhám rít,
Cũng không thể Kiến Thủ,
Tâm Phật tịnh vô cấu.*

Kế là, nói pháp thân Phật. Kệ rằng:

*Chẳng đầu, chẳng giữa sau,
Không hư hoại, Không hai,
Xa lìa cả ba cõi,
Vô cấu, vô phân biệt.
Cảnh giới sâu xa này,*

Nhị thừa chẳng biết được,
 Đủ tuệ Tam-muội thắng,
 Người như vậy thấy được.
 Vượt hơn cát sông hằng,
 Công đức chẳng nghĩ bàn,
 Chỉ Như lai thành tựu,
 Không chung với người khác.
 Sắc thân Như lai đẹp,
 Thể thanh tịnh không nhơ,
 Xa lìa các phiền não,
 Và tất cả tập khí.
 Các thứ pháp thắng diệu,
 Lấy ánh sáng làm Thể,
 Giúp chúng sinh giải thoát,
 Thường không có nơi nghỉ.
 Việc làm chẳng nghĩ bàn,
 Như bảo Vương Ma-ni,
 Hiện ra các thứ hình,
 Nhưng Thể đó chẳng thật.
 Vì thế gian nói pháp,
 Nói về xứ vắng lặng,
 Giáo hóa khiến thuần thực,
 Thọ ký giúp nhập đạo.
 Thân gương ảnh Như lai,
 Nhưng không lìa bản thể,
 Giống như tất cả sắc,
 Chẳng lìa khỏi hư không.

Kế là nói thân Như lai thường trụ. Kệ rằng:

Thể Thế Tôn thường trụ,
 Vì tu vô lượng nhân,
 Chúng sinh bất tận,
 Tâm Từ bi như ý.
 Trí thành tựu tương ứng,
 Được tự tại đối pháp đặc,
 Hàng phục các ma oán,
 Thể vắng lặng nên thường.

Kế là nói tự Thể không thể nghĩ bàn. Kệ rằng:

Ngôn ngữ không nói được,

Thuộc Đệ nhất nghĩa Đệ,
 Là các địa giác quán,
 Không thí dụ để nói.
 Pháp thắng diệu trên hết
 Không chấp có Niết-bàn,
 Ba thừa không biết được,
 Chỉ là cảnh giới Phật.

Phẩm thứ 9: CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI

Tự lợi cũng lợi tha,
 Thân Đệ nhất nghĩa Đệ,
 Nương thân Chân Đế kia,
 Có thể Thế đế này.
 Quả thuần thực xa lìa ,
 Trong đây có đầy đủ,
 Sáu mươi bốn thứ pháp,
 Các công đức sai khác.

Nói lược Kệ:

Phật Lực chày Kim cương,
 Phá chướng người vô trí,
 Như lai không sợ hãi,
 Trong chúng như Sư Tử.
 Pháp bất cộng Như lai .
 Thanh tịnh như hư không,
 Như trăng đầy nước kia,
 Hai thứ kiến chúng sinh.

Thứ nhất nói mười Lực. Kệ rằng:

Quả báo xứ, phi xứ,
 Nghiệp cùng với các căn,
 Tánh tín đến xứ đạo,
 Các thiền định là cấu.
 Nhớ lại đời quá khứ ,
 Thiên Trí nhãn vắng lặng ,
 Các câu như vậy thấy,
 Gọi là mười thứ Lực.

Kế là nói về chày Kim cương. Kệ rằng:

*Nghiệp tánh xứ, phi xứ,
 Các Tín Căn chúng sanh,
 Các thứ tùy địa tu,
 Hơn túc mạng sai khác.
 Thiên nhãn, lậu tất cả,
 Phật Lực chày Kim cương,
 Có thể đập vỡ nát,
 Si dày như núi cao.*

Kế là nói về bốn Vô úy. Kệ rằng:

*Giác như thật các pháp,
 Ngăn các chướng ngại đạo,
 Nói đạo đặc vô lậu,
 Là bốn thứ không sợ.
 Đối cảnh giới nhận biết,
 Rốt ráo rõ tự tha,
 Tự biết dạy người biết,
 Đây chẳng chướng ngại đạo.
 Chứng được quả thắng diệu,
 Tự đặc giúp người đặc,
 Nói Đế lợi tự tha,
 Là các xứ Vô úy.*

Kế là nói như Sư tử đầu đàn. Kệ rằng:

*Như Sư tử đầu đàn,
 Tự tại trong các thú,
 Thường ở trong núi rừng,
 Không sợ hãi các thú.
 Phật, Nhân vương cũng vậy,
 Ở trong các chúng sanh,
 Không sợ và khéo trụ,
 Vững chắc hăng hái thắng.*

Kế là nói mười tám pháp Bất Cộng của Phật. Kệ rằng:

*Phật không lỗi, không tranh,
 Không lỗi vọng niệm thấy,
 Không chẳng định, tâm tán,
 Không có các thứ tưởng.
 Không tác ý hộ tâm,
 Dục, tinh tấn không lui,*

Niệm tuệ và giải thoát,
 Tri kiến thấy không lùi.
 Các nghiệp, trí là gốc,
 Biết ba đời vô chướng,
 Mười tám công đức Phật,
 Và còn lại không nói.
 Thân miệng Phật không lỗi,
 Nếu người đến phá hoại,
 Nội tâm tướng bất động,
 Không khởi tâm, xả tâm.
 Thế Tôn Dục, tinh tấn,
 Niệm, trí tịnh giải thoát,
 Tri kiến thường không lỗi,
 Nói về cảnh nhận biết.
 Tất cả các nghiệp, thấy
 Trí làm gốc xiay vắn,
 Ba đời vô chướng ngại,
 Trí rộng lớn hành thường.
 Gọi là thể Như lai,
 Tương ứng trí tuệ lớn,
 Biết rõ Đại Bồ-đề,
 Pháp thắng diệu trên hết.
 Vì tất cả chúng sinh,
 Xoay bánh xe pháp lớn,
 Pháp vô úy thắng diệu,
 Khiến chúng sinh giải thoát.

Kế là, nói nghĩa Hư không chẳng tương ứng. Kệ rằng:

Địa thủy hoả phong thấy,
 Không có trong Hư không,
 Trong sắc cũng không có,
 Hư không chẳng ngại Pháp.
 Chư Phật vô chướng ngại,
 Cũng như tướng hư không,
 Như lai ở thế gian,
 Như địa thủy hoả phong.
 Nhưng Chư Phật Như lai,
 Tất cả các công đức,
 Cho đến không một pháp,

Có chung với thế gian.
 Kế là, nói ba mươi hai tướng Đại Nhân. Kệ rằng:
 Lòng bàn chân bằng đầy,
 Có hình xe nghìn cấm,
 Gót, lưng bàn chân đầy,
 Chân nai chúa Y-ni.
 Tay chân đều mềm mại,
 Các ngón đều thon dài,
 Có màng như ngỗng chúa,
 Cánh tay thon trên xuống .
 Hai vai trước sau bằng,
 Phải trái đều tròn đầy,
 Buông tay quá đầu gối,
 Tướng âm tàng ngựa chúa.
 Thân tướng cao thanh nhã,
 Như cây chúa Ni-câu ,
 Thể tướng bảy chỗ đầy,
 Nửa trên như Sư tử,
 Thế oai đức vững chắc
 Giống như Na-la-diên,
 Thân sắc tươi tịnh diệu,
 Da mịn, sắc vàng ròng.
 Sạch, mềm mại trơn láng,
 Mỗi lỗ sinh mỗi lông,
 Lông mềm mại hướng lên,
 Đầu nhỏ xoáy bên phải.
 Thân sạch tỏa ánh sáng ,
 Tướng trên Đảnh nhô cao,
 Cổ như cổ chim công,
 Má vuông như Sư tử.
 Tóc sạch thuần sắc mượt,
 Dụ như Nhân-đà-la,
 Tướng lông trắng trên trán,
 Tỏa sáng chung khuôn mặt.
 Miệng có bốn mươi răng
 Răng nanh trắng như tuyết,
 Sâu kín, sáng trong ngoài,
 Răng trên dưới bằng đều.

*Tiếng Ca-lăng-tần-già.
 Tiếng âm mâu sâu xa,
 Thức ăn đều trôi qua
 Đắc vị trung và thượng
 Lưỡi mỏng rộng và dài,
 Hai mắt thuần sắc xanh,
 My mắt như trâu chúa,
 Công đức như hoa sen,
 Như vậy, gọi nhân tôn ,
 Ba mươi hai tướng đẹp ,
 Từng thứ không lộn lạo,
 Khắp thân không thể chê.*

Kế là, nói như trăng đáy nước. Kệ rằng:

*Trời Thu không mây che,
 Trăng trên trời đáy nước,
 Tất cả người thế gian,
 Đều thấy trăng sáng mạnh.
 Trong vầng Phật thanh tịnh ,
 Có thể lực công đức,
 Phật tử thấy Như lai,
 Thân công đức cũng vậy.*

Phẩm thứ 10: PHẬT NGHIỆP TỰ NHIÊN KHÔNG DỪNG NGHỈ

*Chúng sinh đáng hóa độ,
 Dùng phương tiện giáo hóa,
 Khởi nghiệp hóa chúng sinh,
 Giáo hóa cõi chúng sinh.
 Chư Phật, bậc tự tại,
 Chúng sinh đáng hóa độ,
 Thường chờ thời, chờ xứ,
 Tự nhiên làm Phật sự.
 Hay biết khắp Đại thừa,
 Tự công đức tối diệu,
 Báu như nước biển cả,
 Trí Như lai cũng vậy.*

Bồ-đề rộng vô biên,
 Như thế giới hư không,
 Phóng vô lượng công đức,
 Nhật quang trí tuệ lớn.
 Chiếu khắp các chúng sinh,
 Có Pháp thân Phật diệu
 Chứa công đức vô cấu,
 Như thân ta không khác.
 Phiền não chướng, trí chướng,
 Mây, sương giăng che lấp,
 Gió Từ bi Chư Phật,
 Thổi khiến cho tan hết.

Kế là nói thí dụ về nghiệp Đại thừa. Nói lược Kế:

Mây trống của Đế thích,
 Nhật Ma-ni Phạm thiên,
 Vang đến cõi hư không,
 Thân Như lai cũng vậy.

Thứ nhất nói thí dụ về Gương và bóng của Đế-thích. Kế rằng:

Như Tỳ-lưu-ly kia,
 Trong mặt đất thanh tịnh,
 Thân Đế Thích Thiên Chủ,
 Gương bóng hiện trong đó.
 Như vậy tâm chúng sinh,
 Trong mặt đất thanh tịnh,
 Thân Chư Phật Như lai,
 Gương bóng hiện trong đó.
 Đế Thích hiện, không hiện,
 Nương địa tịnh, bất tịnh,
 Như vậy các thế gian,
 Gương bóng hiện, không hiện.
 Như lai có khởi, diệt,
 Nương tâm đục, không đục,
 Như vậy các chúng sinh,
 Gương tợ hiện, không hiện.
 Thân Đế thích Thiên chủ,
 Gương bóng có sinh diệt,
 Không thể nói là có,
 Chẳng thể nói là không.

Thân Như lai cũng vậy,
 Gương bóng có sinh diệt,
 Không thể nói là có,
 Chẳng thể nói là không.
 Như đất rộng cùng khắp,
 Xa lìa uế cao thấp,
 Đại lưu ly sáng sạch,
 Công đức bình lìa cấu.
 Vì Tỳ-lưu-ly kia,
 Là thanh tịnh vô cấu,
 Gương bóng Thiên chủ hiện,
 Và vật trang nghiêm sinh.
 Hoặc nam, hoặc nữ thấy,
 Trong đó thấy Thiên chủ,
 Và vật trang nghiêm diệu,
 Khởi sinh nguyện xứ kia.
 Chúng sinh vì sinh kia,
 Tu hành các hạnh lành,
 Trì giới và bố thí,
 Rải hoa xả châu báu.
 Về sau công đức tận,
 Địa diệt, kia cũng diệt,
 Đất tâm lưu ly tịnh,
 Gương bóng Chư Phật hiện.
 Các Phật tử, Bồ-tát,
 Thấy Phật, tâm vui mừng,
 Vì cầu đắc Bồ-đề,
 Khởi nguyện tu các hạnh.

Kế là nói Bất sinh bất diệt tức là Như lai. Kệ rằng:

Như Tỳ-lưu-ly diệt,
 Gương bóng kia cũng diệt,
 Không thể độ chúng sinh,
 Như lai không ra đời.
 Đất báu Lưu ly địa tịnh,
 Nói về tượng diệu Phật,
 Tâm tịnh kia không hoại,
 Mâm Tín căn thêm lớn.
 Pháp bạch tịnh sinh diệt,

*Bóng Phật cũng sinh diệt,
 Như lai không sinh diệt,
 Giống như vua Đế thích.
 Nghiệp này tự nhiên có,
 Thấy bình đẳng hiện tiền,
 Pháp thân không sinh diệt,
 Thường trụ tận các cõi.*

Kế là, nói thí dụ về trống vi diệu trong Chư Thiên. Kế rằng:

*Tiếng trống pháp màu trời,
 Nương tự nghiệp mà có,
 Pháp âm của Chư Phật,
 Chúng sinh tự nghiệp nghe.
 Như tiếng diệu xa lìa,
 Công dụng trong thân tâm,
 Khiến tất cả chư thiên,
 Là sợ được vắng lặng.
 Tiếng Phật cũng như vậy,
 Là công dụng thân tâm,
 Khiến tất cả chúng sinh,
 Được chứng đạo vắng lặng.
 Khi chúng thiên chiến đấu,
 Phá sức mạnh Tu-la,
 Nhờ trống phát âm thanh,
 Khiến Tu-la lui tan.
 Như lai vì chúng sinh,
 Diệt các khổ phiền não,
 Vì thế gian nói pháp,
 Dạy đạo thiên định thắng.*

Kế kể là nói tất cả người thế gian không biết tội lỗi của mình. Kế rằng:

*Điếc không nghe tiếng nhỏ,
 Thiên Nhĩ nghe không khắp,
 Dạy cảnh giới bậc trí,
 Do nghe tâm không nhiễm.*

Kế là nói thí dụ về mây và mưa. Kế rằng:

*Biết có khởi tâm Bi,
 Đây khắp ở thế gian,
 Trì định, tạng vô cấu,*

*Phật mưa tưới nhân tịnh. Thế
gian nương nghiệp thiện,
Nương vào sanh mây mưa
Nương bi thấy thêm lớn,
Mây mưa pháp mẫu Phật.*

Kế là nói nương vào Khí thế gian, vị nước mưa biến hoại. Kệ rằng:

*Ví như trong hư không,
Mưa nước tám công đức,
Đến trụ xứ mặn thảy,
Sinh các vị khác nhau.
Mây Từ bi Như lai,
Mưa nước tám Thánh đạo,
Đến chỗ tâm chúng sinh,
Sinh các vị giải thoát.*

Kế là nói tâm sai khác. Kệ rằng:

*Tin vào Đại thừa mẫu,
Và Trung thừa chê pháp,
Người ngăn nhiều chim, quý,
Ba nhóm này tương tự.
Chúng sinh nhóm chánh định,
Nhóm tập khí Bất định,
Nhóm thân kiến tà định,
Tà kiến trôi sinh tử.
Mùa thu không mây mưa,
Người không chim chịu khổ,
Mùa Hạ nhiều nước mưa,
Đốt quý khiến chịu khổ
Phật hiện đời, không hiện,
Mây Bi tuôn mưa pháp,
Tin pháp khí năng đắc,
Chê pháp có không nghe.*

Kế là nói về Bất hộ chúng sinh. Kệ rằng:

*Trời mưa như trực xe,
Mưa xuống khắp mặt đất,
Mưa đá, sét nổ đá,
Kim cương nổ nhá lửa.
Không hộ trùng nhỏ nhút,*

*các cây quả núi rừng,
 Cỏ lúa, lương thực thấy,
 Người đi nên không mưa.
 Như lai cũng như vậy,
 Đối chúng sinh thô tế,
 Tương ứng các phương tiện,
 Mây mưa Bát-nhã Bi.
 Các tập khí phiền não,
 Chúng sinh Ngã, tà kiến ,
 Chủng loại như vậy thấy,
 Nhất thiết trí không hộ.*

Kệ là, nói đập tắt lửa khổ. Kệ rằng:

*Biết bệnh, lia nhân bệnh,
 Chọn tu thuốc vô bệnh,
 Khổ Nhân Diệt Đạo kia,
 Biết lia xúc tu thấy.
 Sinh tử đời vô tử,
 Trôi lặn trong năm đường,
 Trong năm đường thọ vui,
 Như phần thổi mục rã.
 Xúc nóng lạnh bức thấy,
 Các khổ rất ráo có,
 Vì khiến trừ diệt khổ,
 Trên mưa to pháp mầu lớn.
 Biết chư Thiên lui, khổ,
 Trong loài người cầu khổ,
 Người có trí không cầu,
 Trời, người tự tại vui.
 Người tuệ tin lời Phật,
 Đã tin thì biết khổ,
 Lại cũng biết nhân khổ,
 Quán diệt và biết đạo.*

Kệ kể là nói thí dụ về Phạm Thiên. Kệ rằng:

*Phạm thiên Quá khứ nguyện,
 Nương nghiệp tịnh chư Thiên,
 Phạm Thiên tự nhiên hiện,
 Thân Hóa Phật cũng vậy.
 Trong Phạm Cung bất động,*

*Thường hiện ở cõi Dục,
Chư Thiên thấy sắc mầu,
Mắt cảnh giới năm dục.
Pháp thân Phật bất động,
Mà thường hiện thế gian,
Chúng sinh thấy vui mừng,
Không thích vui các cõi.*

Kế là nói Hữu hiện và bất hiện. Kế rằng:

*Từ Trời lui nhập thai,
Hiện đời có cha mẹ,
Tại gia hiện trẻ thơ,
Học tập các kỹ nghệ.
Vui đùa và dạo chơi,
Xuất gia hành khổ hạnh,
Hiện đến học ngoại đạo,
Hàng phục các Thiên ma.
Thành Phật xoay pháp luân,
Dạy đạo, nhập Niết-bàn,
Các chúng sinh phước mỏng,
Không thể thấy Như lai.*

Kế là, nói thí dụ về mặt trời. Kế rằng:

*Như mặt trời mới mọc,
Chiếu khắp các hoa sen,
Có hoa đồng thời nở,
Cũng có khép cùng lúc.
Phật nhật cũng như vậy,
Chiếu tất cả chúng sinh,
Có trí như hoa nở,
Có tội như hoa khép.
Mặt trời chiếu hoa nước,
Mặt trời vô phân biệt,
Mặt trời Phật cũng vậy,
Soi chiếu vô phân biệt.*

Kế tiếp Kế rằng:

*Mặt trời hiện thế gian,
Ngàn tia lần lượt chiếu,
Trước chiếu trên núi cao ,
Sau đó vừa và thấp.*

Mặt trời Phật cũng vậy,
Lần lượt chiếu thế gian,
Trước chiếu các Bồ-tát,
Sau đó các chúng sinh.

Kế là, nói vâng ánh sáng không đồng. Kệ rằng:

Hai pháp Thân Sắc, Trí,
Thân đại bi như không,
Chiếu khắp các thế gian,
Phật không đồng mặt trời.
Mặt trời không chiếu khắp,
Các cõi nước Hư không,
Không phá tối Vô minh,
Không bày, sao biết cảnh!
Phóng các thứ màu sắc,
Mây ánh sáng giăng lưới,
Hiện Thể đại từ bi,
Cảnh giới Chân như diệu.
Phật vào thành, xóm làng,
Người không mất được mắt,
Thấy Phật được lợi lớn,
Cũng diệt các pháp ác.
Vô minh trùm các cõi,
Tà kiến, chướng đen tối,
Mặt trời Phật chiếu sáng,
Thấy Tuệ chưa thấy Xứ.

Kế là, nói thí dụ về châu Ma-ni. Kệ rằng:

Cùng lúc ở một chỗ,
Đầy đủ ý mong cầu,
Báu Ma-ni vô tâm,
Nhưng mãn nguyện chúng sinh.
Đại pháp vương tự tại ,
Đồng trụ trong tâm Bi ,
Chúng sinh nghe các thứ,
Tâm Phật vô phân biệt.

Kế là, nói thí dụ về tiếng vang. Kệ rằng:

Vị như các tiếng vang,
Nương cái khác được khởi,
Tự nhiên vô phân biệt,

Không trụ trong trụ ngoài.
 Tiếng Như lai cũng vậy,
 Tâm y tha mà khởi,
 Tự nhiên vô phân biệt,
 Không trụ trong trụ ngoài.
 Kế là, nói thí dụ về Hư không. Kệ rằng:
 Không vật chẳng thể thấy,
 Không quán, chẳng nương dựa,
 Vượt cảnh giới Nhân thức,
 Vô sắc, chẳng thể thấy.
 Trong Không thấy cao thấp,
 Mà Không, chẳng như vậy,
 Trong Phật thấy tất cả,
 Nghĩa đó cũng như vậy.
 Kế là, nói thí dụ về địa. Kệ rằng:
 Tất cả các thảo mộc,
 Nương dựa mặt đất mọc,
 Đất không tâm phân biệt,
 Mà thêm lớn thành tựu.
 Gốc lành tâm chúng sanh,
 Nương vào đất Phật sinh,
 Tâm Phật vô phân biệt,
 Mà thêm rộng thành tựu,
 Tiếng Phật giống tiếng vang,
 Lấy không danh tự nói,
 Thân Phật như hư không,
 Khắp không thể thường thấy.
 Như các pháp nương đất,
 Tất cả các thuốc hay,
 Vì khắp các chúng sinh,
 Không giới hạn người nào.
 Các pháp nương đất Phật,
 Pháp được bạch tịnh diệu,
 Khắp vì các chúng sinh,
 Không giới hạn người nào.

Phẩm thứ 11: GIÁO LƯỢNG TÍN CÔNG ĐỨC

Phật tánh, Bồ-đề Phật,
 Pháp Phật và nghiệp Phật,
 Những người xuất thế Tịnh,
 Điều không thể nghĩ bàn.
 Cảnh giới Chư Phật này,
 Nếu có người tin được,
 Được vô lượng công đức,
 Hơn tất cả thế gian,
 Nếu có người xả được,
 Các châu báu ma-ni
 Thí khắp mười phương cõi
 Vô lượng cõi nước Phật.
 Vì cầu Bồ-đề Phật,
 Cúng dường các Pháp Vương,
 Người đó thí như vậy,
 Vô lượng Hằng sa kiếp.
 Nếu lại có người nghe,
 Một câu cảnh giới mẫu,
 Nghe rồi có thể tin,
 Phước vô lượng hơn Thí.
 Nếu có người trí tuệ,
 Vâng giữ giới Vô thượng,
 Nghiệp thân miệng ý tịnh,
 Tự nhiên thường hộ trì.
 Vì cầu Bồ-đề Phật,
 Vô lượng kiếp như vậy,
 Phước mà người đó được,
 Là không thể nghĩ bàn.
 Nếu lại có người nghe,
 Một câu cảnh giới mẫu,
 Nghe rồi có thể nói,
 Phước vô lượng hơn giới.
 Nếu người nhập Thiên định,
 Đốt phiền não ba cõi,
 Hơn trời hành giải thoát,
 Không phương tiện Bồ-đề.

Nếu lại có người nghe,
Một câu cảnh giới mẫu,
Nghe rồi có thể tin,
Phước vô lượng hơn Thiên.
Người không Tuệ hay xả,
Chỉ được báo giàu sang,
Người tu trì giới cấm,
Được sinh trong trời, người.
Tu hành dứt các chướng,
Bi tuệ không thể trừ,
Tuệ trừ phiền não chướng,
Cũng khéo trừ trí chướng.
Nghe pháp thành nhân tuệ,
Nên nghe pháp cao siêu,
Hướng chi nghe pháp rồi,
Mà sinh được tâm tín.
Pháp mà ta nói đây,
Là tự tâm thanh tịnh,
Nương vào Như lai giáo,
Tương ứng Tu-đa-la.
Nếu có người trí tuệ,
Nghe hiểu và tin nhận,
Pháp mà Ta nói đây,
Cũng vì độ người đó.
Nương đèn chớp Ma-ni,
Các ánh sáng trời trăng,
Tất cả người có mắt,
Đều thấy được cảnh giới.
Nương ánh sáng pháp Phật,
Người Tuệ nhãn thấy được,
Cho pháp hữu là lợi,
Nên ta nói pháp này
Nếu tất cả đã nói
Có nghĩa, có pháp cú,
Khiến cho người tu hành,
Đều xa lìa ba cõi,
Và bày pháp vắng lặng,
Đạo Vô thượng trên hết,

Phật nói chánh Kinh này,
 Ngoài ra, nói điên đảo.
 Tuy nói nghĩa pháp cú,
 Dứt phiền não ba cõi,
 Vô minh che mắt Tuệ,
 Cấu tham thấy... trôi buộc.
 Lại ở trong pháp Phật,
 Lấy phần ít mà nói,
 Sách đời khéo nói năng,
 Ba thứ kia hãy thọ.
 Huống chi các Như lai,
 Xa lìa cấu phiền não,
 Người Trí tuệ vô lậu,
 Tu-đa-la đã nói.
 Vì xa lìa nơi Chư Phật,
 Trong tất cả thế gian, Lại
 không trí tuệ cao, Người
 biết pháp như thật, Như
 lai nói liễu nghĩa, Pháp
 chẳng thể nghĩ bàn,
 Người suy tư chê pháp,
 Không biết ý của Phật.
 Chê Thánh và hoại pháp,
 Các tư duy tà ấy,
 Người Ngu Si phiền não,
 Vọng thấy điều chấp trước,
 Vậy không nên chấp trước,
 Các pháp cấu, tà kiến,
 Đem áo sạch nhuộm màu,
 Cấu bẩn không thể nhiễm.

Hỏi: Vì sao có sự hủy chê pháp này?

Đáp: Kệ rằng:

Ngu không tin pháp bạch,
 Tà kiến và kiêu mạn,
 Chướng chê Quá khứ pháp,
 Chấp trước bất liễu nghĩa.
 Đắm cúng dường, cung kính,
 Chỉ có thấy pháp tà,

Xa lìa thiện tri thức,
Gần gũi người chê pháp.
Ưa theo pháp Tiểu thừa,
Chúng sinh như vậy thấy,
Không tin pháp Đại thừa,
Nên chê bai pháp Phật.
Người trí không nên sợ,
Kẻ thù, rắn, lửa, độc,
Nhân-đà-la, sấm sét,
Dao, gậy các thú dữ.
Cọp sói sư tử thấy,
Nó chỉ hay hại mạng,
Không khiến người bị đọa,
Ngục A-tỳ đáng sợ!
Nên sợ chê pháp sâu,
Và chê pháp tri thức,
Chắc chắn khiến đọa vào,
Ngục A-tỳ đáng sợ!
Tuy gần tri thức ác,
Làm thân Phật chảy máu,
Và giết hại cha mẹ,
Dứt mạng sống các Thánh.
Phá hoại Tăng hòa hợp,
Và dứt các gốc lành,
Do hệ niệm chánh pháp,
Giải thoát được xứ kia.
Nếu lại có người khác,
Phỉ chê pháp sâu xa,
Người đó vô lượng kiếp,
Không thể được giải thoát.
Hoặc người khiến chúng sinh,
Biết tín pháp như vậy,
Kia là cha mẹ ta,
Cũng là thiện tri thức.
Người đó là bậc Trí,
Sau khi Như lai diệt,
Bỏ tà kiến, điên đảo,
Khiến nhập vào chánh đạo.

*Tánh Tam bảo thanh tịnh,
Nghịệp công đức Bồ-đề,
Ta nói lược bảy thứ,
Tương ứng với kinh Phật ,
Nương các công đức này,
Nguyện đến khi qua đời,
Thấy Phật Vô Lượng Thọ,
Thân vô biên công đức.
Ta và người tin khác,
Đã thấy Đức Phật rồi,
Nguyện được mất hết nợ,
Thành Bồ-đề Vô thượng.*

Luận nói: Phẩm giáo hóa thứ nhất, như trong Kệ trước đã nói, phải biết môn bàn rộng của Luận này có mười một phẩm, đích xác thì bảy phẩm, sơ lược thì chỉ có một phẩm.
